

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH LỚP 5 Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUÝ CÁP, XÃ TRÀ TÂN, TỈNH LÂM ĐỒNG

Hà Tùng Dương
HV cao học quản lý giáo dục, Đại học Trà Vinh
Email: tungduongbao@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo tập trung khảo sát và phân tích thực trạng quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử (VHUX) cho học sinh lớp 5 tại Trường Tiểu học Trần Quý Cáp, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng, trên mẫu nghiên cứu gồm 110 đối tượng (cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh). Nội dung khảo sát bao gồm: nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục VHUX; mức độ thực hiện các nội dung giáo dục; công tác lập kế hoạch; tổ chức triển khai; chỉ đạo thực hiện; kiểm tra - đánh giá hoạt động giáo dục VHUX trong nhà trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số các đối tượng khảo sát đều đánh giá cao vai trò của giáo dục VHUX đối với sự hình thành nhân cách học sinh. Tuy nhiên, việc triển khai các nội dung giáo dục còn thiếu tính hệ thống; công tác lập kế hoạch chưa thật sự cụ thể; hoạt động tổ chức và chỉ đạo còn mang tính hành chính; việc kiểm tra đánh giá chưa thường xuyên và thiếu tiêu chí rõ ràng. Trên cơ sở đó, đề xuất 5 biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục VHUX, các biện pháp được đánh giá có tính cần thiết và khả thi cao trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Quản lý giáo dục, văn hóa ứng xử, học sinh lớp 5, trường tiểu học, hoạt động giáo dục.

MANAGEMENT OF BEHAVIORAL CULTURE EDUCATION ACTIVITIES FOR GRADE 5 STUDENTS AT TRAN QUY CAP PRIMARY SCHOOL, TRA TAN COMMUNE, LAM DONG PROVINCE

Abstract: The article focuses on surveying and analyzing the current status of managing behavioral culture education activities for Grade 5 students at Tran Quy Cap Primary School, Tra Tan Commune, Lam Dong Province, based on a research sample of 110 participants (administrators, teachers, and parents). The survey content includes: awareness of the importance of behavioral culture education; the level of implementation of educational content; planning; organization of implementation; direction and management; and inspection and evaluation of behavioral culture education activities within the school. The research results indicate that most participants highly appreciate the role of behavioral culture education in shaping students' character. However, the implementation of educational content remains unsystematic; planning is not sufficiently specific; organizational and directive activities are still administrative in nature; and inspection and evaluation are not conducted regularly and lack clear criteria. Based on these findings, the study proposes five management measures to enhance the effectiveness of behavioral culture education activities. These measures are assessed as highly necessary and feasible in the current educational context.

Keywords: Educational management, behavioral culture, fifth-grade students, primary school, educational activities.

Nhận bài: 06/03/2026

Phản biện: 06/04/2026

Duyệt đăng: 11/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông, việc hình thành và phát triển văn hóa ứng xử (VHUX) cho học sinh tiểu học ngày càng được xem là nhiệm vụ cốt lõi, góp phần xây dựng nền tảng nhân cách và năng lực xã hội cho thế hệ trẻ. Đặc biệt, học sinh lớp 5 - giai đoạn cuối cấp tiểu học - đang đứng trước bước chuyển quan trọng về nhận thức, cảm xúc và hành vi, đòi hỏi sự định hướng kịp thời, khoa học từ phía nhà trường. Nhiều nghiên cứu đã khẳng định rằng giáo dục VHUX không chỉ tác động đến hành vi cá nhân mà còn góp phần hình thành môi trường học đường tích cực, an toàn và nhân văn (UNESCO, 2015; OECD, 2019). Tuy nhiên, thực tiễn tại các trường tiểu học hiện nay cho thấy công tác quản lý hoạt động giáo dục VHUX vẫn còn những hạn chế nhất định như: nội dung triển khai chưa đồng bộ, phương pháp giáo dục còn nặng tính lý thuyết, sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội

chưa thật sự hiệu quả. Tại Trường Tiểu học Trần Quý Cáp, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng, những vấn đề này cũng đang đặt ra yêu cầu cấp thiết cần nghiên cứu, đánh giá và đề xuất biện pháp phù hợp.

Xuất phát từ những lý do trên, bài báo tập trung nghiên cứu công tác quản lý hoạt động giáo dục VHUX cho học sinh lớp 5, nhằm đề xuất các biện pháp khả thi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu văn bản tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi. Kết quả thu được sẽ xử lý bằng phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học, xác định các tần số tuyệt đối (số đếm); Khách thể nghiên cứu 110 cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, CMHS tại trường tiểu học Trần Quý Cáp, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Một số khái niệm

Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử trong nhà trường được hiểu là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch và có tổ chức của chủ thể quản lý (cán bộ quản lý, nhà trường) đến toàn bộ hoạt động giáo dục nhằm hình thành, phát triển và điều chỉnh các chuẩn mực hành vi, thái độ, cách giao tiếp của người học theo những giá trị văn hóa, đạo đức và chuẩn mực xã hội. Quá trình này bao gồm việc xây dựng mục tiêu, tổ chức thực hiện nội dung giáo dục, chỉ đạo đổi mới phương pháp, kiểm tra - đánh giá và điều chỉnh các hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử trong môi trường học đường.

2.3. Kết quả giáo dục VHUX cho học sinh lớp 5 ở trường tiểu học

2.3.1. Tầm quan trọng của hoạt động giáo dục văn hoá ứng xử cho học sinh lớp 5 ở Trường Tiểu học Trần Quý Cáp

Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục VHUX cho học sinh lớp 5 đạt mức khá cao, với điểm trung bình chung ĐTB = 3,52, độ lệch chuẩn ĐLC = 0,93. Điều này phản ánh sự thống nhất tương đối giữa các lực lượng giáo dục về vai trò của hoạt động này, dù mức độ nhận thức giữa các nhóm chưa thật sự đồng đều. Trong các nội dung được khảo sát, nội dung “xây dựng nền tảng văn hóa và hệ giá trị” được đánh giá cao nhất, đặc biệt ở nhóm CBQL-GV với ĐTB = 4,00. Trong khi đó, học sinh chỉ đạt ĐTB = 3,53 và cha mẹ học sinh đạt ĐTB = 3,42, cho thấy nhận thức của hai nhóm này về vai trò nền tảng của VHUX chưa thật sự sâu sắc. Kết quả này phù hợp với ý kiến phỏng vấn cho rằng giáo dục VHUX có vai trò rất quan trọng trong hình thành nhân cách và thói quen hành vi đúng mực cho học sinh.

Ở nội dung “phát triển kỹ năng xã hội và ứng xử”, nhóm CBQL-GV đánh giá cao hơn rõ rệt (ĐTB = 3,78) so với học sinh (ĐTB = 3,27) và CMHS (ĐTB = 3,16). Đồng thời, tỷ lệ lựa chọn mức trung bình còn khá cao ở hai nhóm sau cho thấy hoạt động giáo dục VHUX chưa tạo được tác động đủ mạnh trong việc hình thành các kỹ năng ứng xử thực tiễn. Điều này cũng được lý giải qua kết quả phỏng vấn khi nhiều ý kiến cho rằng phương pháp giáo dục hiện nay còn thiên về nhắc nhở, thiếu các hình thức trải nghiệm và thực hành nên hiệu quả chưa cao.

Đối với nội dung “tạo môi trường học tập tích cực”, các nhóm đều đánh giá ở mức khá cao và tương đối đồng đều, với CBQL-GV: 4,05; HS: 3,62; CMHS: 3,56. Kết quả này cho thấy giáo dục VHUX bước đầu đã góp phần cải thiện môi trường học đường theo hướng tích cực hơn. Tuy nhiên, ở nội dung “ngăn ngừa hành vi không mong muốn”, mức đánh giá lại thấp nhất, đặc biệt ở nhóm cha mẹ học sinh (ĐTB = 3,02), kèm theo tỷ lệ lựa chọn mức thấp còn đáng kể. Điều đó phản ánh hiệu quả giáo dục trong việc điều chỉnh hành vi chưa thật sự rõ nét. Phỏng vấn cũng cho thấy nội dung giáo dục còn nặng về lý thuyết, thiếu tình huống thực tế nên chưa tạo được tác động mạnh đến hành vi của học sinh.

Ngoài ra, nội dung “định hình bản sắc cá nhân, sự tự tin” được đánh giá ở mức khá, với CBQL-GV: 3,83; HS: 3,38; CMHS: 3,31, song chưa thực sự nổi bật do tỷ lệ lựa chọn mức trung bình vẫn còn cao. Điều này cho thấy hoạt động giáo dục VHUX chưa phát huy đầy đủ vai trò trong hỗ trợ học sinh phát triển cá nhân và sự tự tin trong giao tiếp, ứng xử.

2.3.2. Thực trạng thực hiện nội dung hoạt động giáo dục văn hoá ứng xử cho học sinh lớp 5 ở Trường Tiểu học Trần Quý Cáp

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện các nội dung giáo dục VHUX cho học sinh lớp 5 được đánh giá ở mức khá, với ĐTB chung = 3,60, ĐLC = 0,90. Điều này phản ánh nhà trường đã triển khai tương đối đầy đủ các nội dung giáo dục VHUX, nhưng hiệu quả chưa đồng đều giữa các nhóm đối tượng cũng như giữa các nội dung cụ thể. Trong đó, nội dung “ứng xử với thầy cô” được đánh giá cao nhất, đặc biệt ở nhóm CBQL-GV (ĐTB = 4,25), với tỷ lệ lựa chọn mức 4 và 5 chiếm tới 85%. Học sinh (ĐTB = 3,73) và CMHS (ĐTB = 3,64) cũng đánh giá khá tích cực, cho thấy đây là nội dung được chú trọng và có hiệu quả rõ hơn so với các nội dung khác.

Nội dung “ứng xử với gia đình” cũng được đánh giá khá cao (CBQL-GV: 4,20; HS: 3,64; CMHS: 3,56), phản ánh sự phối hợp bước đầu giữa nhà trường và gia đình. Tuy nhiên, sự chênh lệch giữa đánh giá của CBQL-GV và CMHS cho thấy hiệu quả phối hợp chưa thật sự đồng đều, còn mang tính hình thức. Các nội dung “ứng xử với bạn bè” và “ứng xử với bản thân” đạt mức khá, song tỷ lệ lựa chọn mức trung bình ở học sinh và CMHS vẫn chiếm ưu thế, cho thấy tuy đã được triển khai nhưng chưa tạo ra chuyển biến rõ rệt trong hành vi.

Đáng chú ý, nội dung “ứng xử với môi trường và xã hội” có mức đánh giá thấp nhất (CBQL-GV: 3,83; HS: 3,33; CMHS: 3,16), với độ lệch chuẩn khá cao khoảng 0,99, phản ánh sự phân tán trong ý kiến đánh giá. Điều này cho thấy các nội dung liên quan đến ý thức cộng đồng, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường chưa được chú trọng đúng mức hoặc chưa được tổ chức hiệu quả. Kết quả phỏng vấn cũng xác nhận rằng nội dung giáo dục còn thiếu tính hướng thực tế, chưa gắn chặt với đời sống học sinh nên khả năng vận dụng còn hạn chế.

2.3.3. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh lớp 5 ở Trường tiểu học Trần Quý Cáp

Kết quả khảo sát cho thấy công tác lập kế hoạch giáo dục VHUX cho học sinh lớp 5 được CBQL và giáo viên đánh giá ở mức khá, với ĐTB = 3,90, ĐLC = 0,92. Điều này phản ánh hoạt động lập kế hoạch đã được quan tâm và triển khai tương đối đầy đủ, nhưng vẫn còn hạn chế về tính chủ động, chiều sâu và tính linh hoạt. Nội dung “chỉ đạo xây dựng kế hoạch kịp thời, phù hợp mục tiêu” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,05), với tỷ lệ lựa chọn mức 4 và 5 chiếm 80%, cho thấy nhà trường đã có sự quan tâm nhất định trong việc định hướng và xây dựng kế hoạch. Nội dung “xây dựng kế hoạch khoa học, phổ biến rộng rãi” cũng đạt mức khá cao (ĐTB = 4,00), tuy nhiên vẫn còn tỷ lệ 20% lựa chọn mức trung bình, phản ánh việc phổ biến kế hoạch chưa thật sự đồng đều.

Nội dung “chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên” đạt ĐTB = 3,90, cho thấy nhà trường bước đầu chú ý đến nâng cao năng lực đội ngũ, nhưng việc bồi dưỡng chưa thật sự thường xuyên và chưa gắn chặt với đổi mới phương pháp. Nội dung “rút kinh nghiệm, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch” cũng ở mức khá (ĐTB = 3,90), song chưa được thực hiện thường xuyên, hệ thống. Đáng chú ý, nội dung “dự báo và xây dựng phương án xử lý tình huống” có mức đánh giá thấp nhất (ĐTB = 3,65; ĐLC = 1,00), phản ánh rõ hạn chế về tính dự báo trong công tác lập kế hoạch. Điều này cho thấy kế hoạch giáo dục VHUX còn thiên về định hướng chung, thiếu cụ thể, thiếu tính hướng thực tế và chưa gắn chặt với đời sống học sinh. Từ đó có thể nhận định rằng, để nâng cao hiệu quả lập kế hoạch giáo dục VHUX, nhà trường cần tăng cường tính khoa học, cụ thể và linh hoạt của kế hoạch, đồng thời chú trọng bồi dưỡng đội ngũ và nâng cao năng lực dự báo tình huống.

2.3.4. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh lớp 5 ở Trường Tiểu học Trần Quý Cáp

Kết quả khảo sát cho thấy công tác tổ chức giáo dục VHUX cho học sinh lớp 5 được đánh giá ở mức khá, với ĐTB chung khoảng 3,85–3,90, ĐLC từ 0,93 đến 1,00. Điều này phản ánh hoạt động tổ chức đã được triển khai tương đối đầy đủ, song vẫn còn hạn chế về điều kiện bảo đảm và tính đồng bộ. Nội dung “phổ biến và hướng dẫn triển khai kế hoạch” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,05), với 80% lựa chọn mức 4 và 5, cho thấy nhà trường thực hiện khá tốt vai trò truyền thông và định hướng. Nội dung “phân công nhiệm vụ và thiết lập cơ chế phối hợp” đạt ĐTB = 3,90, phản ánh việc phân công đã được quan tâm nhưng chưa thật sự rõ ràng hoặc hiệu quả phối hợp chưa tối ưu.

Đối với nội dung “sử dụng công cụ quản lý và theo dõi tiến độ”, mức đánh giá đạt 3,85, cho thấy nhà trường đã bước đầu quan tâm đến kiểm soát quá trình thực hiện, nhưng việc ứng dụng công cụ quản lý hiện đại còn hạn chế. Nội dung “huy động và phối hợp các lực lượng giáo dục” đạt ĐTB = 3,80, phản ánh việc phối hợp đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao. Đáng chú ý, nội dung “chuẩn bị cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm” có mức đánh giá thấp nhất (ĐTB = 3,65; ĐLC = 1,00), cho thấy rõ những khó khăn về điều kiện tổ chức, đặc biệt là thiếu cơ hội trải nghiệm thực tế cho học sinh.

2.3.5. Thực trạng chỉ đạo triển khai hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh lớp 5 ở Trường Tiểu học Trần Quý Cáp

Kết quả khảo sát cho thấy công tác chỉ đạo giáo dục VHUX cho học sinh lớp 5 được CBQL và giáo viên đánh giá ở mức khá, với ĐTB = 3,90, ĐLC = 0,90. Điều này phản ánh hoạt động chỉ đạo đã được triển khai tương đối đồng bộ và có định hướng rõ ràng, nhưng vẫn còn hạn chế về chiều sâu. Hai nội dung được đánh giá cao nhất là “triển khai đồng bộ các nhiệm vụ giáo dục VHUX” và “xây dựng môi trường, khen thưởng, điều chỉnh hành vi”, cùng đạt ĐTB = 4,05. Kết quả này cho thấy nhà trường đã chú trọng tổ chức thực hiện tương đối đầy đủ và quan tâm đến việc xây dựng môi trường giáo dục tích cực.

Nội dung “đổi mới, đa dạng hóa hình thức và phương pháp” đạt ĐTB = 3,90, phản ánh sự quan tâm nhất định đến đổi mới, nhưng hiệu quả chưa thật sự sâu rộng. Nội dung “phối hợp hiệu quả các

lực lượng giáo dục” đạt ĐTB = 3,85, song mức phối hợp còn thiếu thường xuyên và chưa thật sự hiệu quả. Đáng chú ý, nội dung “tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động” có mức đánh giá thấp nhất (ĐTB = 3,65; ĐLC = 1,00), phản ánh hạn chế rõ trong công tác giám sát và kiểm tra, vốn là khâu quan trọng để đảm bảo chất lượng chỉ đạo.

2.3.6. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho HS lớp 5 ở Trường Tiểu học Trần Quý Cáp

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục VHUX cho học sinh lớp 5 được đánh giá ở mức khá, với ĐTB = 3,80, ĐLC = 0,93. Điều này phản ánh hoạt động kiểm tra – đánh giá đã được triển khai trong thực tiễn, nhưng vẫn còn hạn chế về tính thường xuyên, hệ thống và khả năng sử dụng kết quả đánh giá. Nội dung “tổ chức đánh giá toàn diện, khách quan” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,95), với 75% lựa chọn mức 4 và 5, cho thấy nhà trường đã bước đầu chú ý đến tính khách quan trong đánh giá.

Hai nội dung “phân công lực lượng kiểm tra, giám sát rõ ràng” và “sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh” cùng đạt ĐTB = 3,85, phản ánh bước đầu có sự phân công và sử dụng kết quả đánh giá, song hiệu quả chưa thật sự rõ. Nội dung “xây dựng tiêu chí và công cụ đánh giá” đạt ĐTB = 3,80, nhưng độ lệch chuẩn khá cao (ĐLC = 0,95) cho thấy sự thiếu thống nhất trong nhận định và phản ánh hệ thống tiêu chí còn chưa cụ thể, khó áp dụng. Đáng chú ý, nội dung “theo dõi, giám sát thường xuyên” có mức đánh giá thấp nhất (ĐTB = 3,55; ĐLC = 1,02), cho thấy đây là khâu còn yếu nhất trong công tác kiểm tra – đánh giá. Điều đó cho thấy hoạt động kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên và có hệ thống, làm hạn chế khả năng điều chỉnh và cải tiến chất lượng giáo dục VHUX trong nhà trường.

2.4. Một số biện pháp gợi ý Quản lý giáo dục VHUX cho học sinh

Biện pháp 1: Chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục văn hoá ứng xử

Mục đích: Đảm bảo hoạt động giáo dục VHUX được triển khai có định hướng, đồng bộ, phù hợp với mục tiêu giáo dục và đặc điểm tâm lý học sinh lớp 5.

Nội dung: Xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và tiêu chí đánh giá hoạt động giáo dục VHUX; phân công trách nhiệm cụ thể cho các lực lượng tham gia; xây dựng lộ trình thực hiện theo năm học, học kỳ và từng giai đoạn.

Cách thực hiện: Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm căn cứ chương trình giáo dục phổ thông và điều kiện thực tiễn nhà trường để xây dựng kế hoạch; tổ chức thảo luận, góp ý, điều chỉnh và phê duyệt kế hoạch; thường xuyên rà soát, bổ sung nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

Điều kiện thực hiện: Sự quan tâm chỉ đạo của Ban giám hiệu; năng lực lập kế hoạch của giáo viên; hệ thống văn bản hướng dẫn đầy đủ; điều kiện cơ sở vật chất và thời gian phù hợp.

Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực giáo viên về phương pháp giáo dục văn hoá ứng xử

Mục đích: Nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trong việc lựa chọn và vận dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục VHUX.

Nội dung: Bồi dưỡng kiến thức về giáo dục giá trị, kỹ năng sống; cập nhật các phương pháp giáo dục tích cực (trải nghiệm, tình huống, đóng vai...); hướng dẫn thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục VHUX phù hợp với đặc điểm học sinh.

Cách thực hiện: Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; mời chuyên gia tư vấn; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng; xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường.

Điều kiện thực hiện: Đội ngũ báo cáo viên, chuyên gia có kinh nghiệm; tài liệu bồi dưỡng phù hợp; sự chủ động, tích cực của giáo viên; cơ chế hỗ trợ từ nhà trường.

Biện pháp 3: Tổ chức đổi mới hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm

Mục đích: Phát triển hành vi và thói quen ứng xử văn hoá cho học sinh thông qua trải nghiệm thực tiễn, góp phần hình thành phẩm chất và năng lực toàn diện.

Nội dung: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm như: tình huống ứng xử, đóng vai, tham quan, hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng; lồng ghép giáo dục VHUX trong các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Cách thực hiện: Giáo viên thiết kế hoạt động theo chủ đề, gắn với thực tiễn đời sống; tạo môi trường học tập thân thiện, khuyến khích học sinh tham gia tích cực; tổ chức hướng dẫn, phản hồi và rút kinh nghiệm sau hoạt động.

Điều kiện thực hiện: Cơ sở vật chất, phương tiện hỗ trợ hoạt động; sự linh hoạt trong tổ chức thời gian; sự phối hợp của các lực lượng giáo dục; năng lực tổ chức của giáo viên.

Biện pháp 4: Chỉ đạo tăng cường kiểm tra – đánh giá hoạt động giáo dục văn hoá ứng xử

Mục đích: Đảm bảo hoạt động giáo dục VHUX được thực hiện đúng kế hoạch, đạt hiệu quả và có cơ sở điều chỉnh kịp thời.

Nội dung: Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể; đa dạng hoá hình thức kiểm tra (định kỳ, thường xuyên); đánh giá cả quá trình và kết quả; chú trọng đánh giá hành vi, thái độ của học sinh.

Cách thực hiện: Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch kiểm tra; tổ chức dự giờ, quan sát, thu thập minh chứng; sử dụng công cụ đánh giá phù hợp; phản hồi kịp thời cho giáo viên và học sinh; điều chỉnh hoạt động dựa trên kết quả đánh giá.

Điều kiện thực hiện: Hệ thống tiêu chí rõ ràng, khoa học; năng lực đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên; sự minh bạch, khách quan trong kiểm tra; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

Biện pháp 5: Tổ chức tăng cường phối hợp các lực lượng giáo dục

Mục đích: Huy động sức mạnh tổng hợp của nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục VHUX cho học sinh.

Nội dung: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa giáo viên, cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng; thống nhất mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục; trao đổi thông tin thường xuyên về tình hình học sinh.

Cách thực hiện: Tổ chức họp phụ huynh, hội thảo chuyên đề; xây dựng kênh thông tin liên lạc hiệu quả; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục; huy động nguồn lực từ cộng đồng.

Điều kiện thực hiện: Sự đồng thuận của phụ huynh và các lực lượng xã hội; cơ chế phối hợp rõ ràng; môi trường giáo dục lành mạnh; vai trò điều phối tích cực của nhà trường.

III. KẾT LUẬN

Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh lớp 5 giữ vai trò then chốt trong việc hình thành nền tảng nhân cách, góp phần định hướng hành vi chuẩn mực và phát triển toàn diện cho các em trong giai đoạn chuyển tiếp quan trọng của bậc tiểu học. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, có thể khẳng định rằng hiệu quả của công tác này phụ thuộc chặt chẽ vào sự đồng bộ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và cơ chế kiểm tra – đánh giá, cũng như năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ, giáo viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khi nhà trường chủ động đổi mới phương thức quản lý theo hướng tích hợp giáo dục trải nghiệm, tăng cường phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội và chú trọng xây dựng môi trường văn hóa tích cực, thì hành vi ứng xử của học sinh có sự chuyển biến rõ nét theo hướng chuẩn mực, nhân văn và tự giác hơn. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn góp phần xây dựng văn hóa học đường bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển văn hóa Việt Nam;

Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và thường xuyên;

Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.

UNESCO (2015). *Rethinking Education: Towards a global common good?* Paris.

OECD (2019). *Future of Education and Skills 2030*. Paris.